BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 2 năm 2015

1 . ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 1575/QĐ - BGD&ĐT - TCCB ngày 29 tháng 03 năm 2004 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 2, nhà D khu VP Vinaxonex 1, 289A Khuất Duy Tiến, Hà Nội

Vốn điều lệ của Công ty là: 102.194.840.000 đồng (Một trăm linh hai tỷ một trăm chín mươi bốn triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng). Tương đương 10.219.484 cổ phần.

Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy đăng ký kinh doanh số 0101493714 ngày 24 tháng 05 năm 2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 4 tháng 8 năm 2014, hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Kinh doanh sách giáo dục, sách khác, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh, đĩa CD và các xuất bản phẩm khác được phép lưu hành;
- Kinh doanh văn phòng phẩm;
- Mua bán đồ dùng cá nhân và gia đình;
- Mua bán máy móc thiết bị và phụ tùng thay thế;
- Sản xuất, mua bán thiết bị dạy học;
- Xây dựng nhà, văn phòng (chỉ hoạt động xây dựng công trình khi đáp ứng đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật);
- Hoạt động kinh doanh bất động sản: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- In ấn và dịch vụ liên quan đến in;
- Giáo dục và đào tạo: giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, đào tạo cao đẳng, đại học và sau đại học (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép); dịch vụ hỗ trợ
- Hoạt động chuyên môn khoa học và công nghệ: tư vấn công nghệ, tư vấn môi trường (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán).

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

2.2 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ trên phần mềm máy tính.

2.3 Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian đáo hạn không quá 03 tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro.

2.4 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho từng khoản phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

2.5 Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang: chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được xác định theo giá trị nguyên vật liệu đã xuất và đang còn tồn tại các đơn vị nhận gia công.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên, riêng hàng gửi bán được hạch toán theo phương pháp kiểm kê định kỳ.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

2.6 Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn luỹ kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	50 năm
▪ Máy móc, thiết bị	05 - 10 năm
▪ Phương tiện vận tải	06 - 10 năm
▪ Thiết bị văn phòng	03 - 05 năm
▪ Phần mềm quản lý	10 năm

2.7 Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào các công ty con mà trong đó Công ty nắm quyền kiểm soát được trình bày theo phương pháp giá gốc. Các khoản phân phối lợi nhuận mà công ty mẹ nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của các công ty con sau ngày công ty mẹ nắm quyền kiểm soát

Hoạt động liên doanh theo hình thức Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát và Tài sản đồng kiểm soát được Công ty áp dụng nguyên tắc kế toán chung như với các hoạt đông kinh doanh thông thường khác. Trong đó:

- Công ty theo dõi riêng tài sản góp vốn liên doanh, phần vốn góp vào tài sản đồng kiểm soát và các khoản công nợ chung, công nợ riêng phát sinh từ hoạt động liên doanh.

Các khoản đầu tư chứng khoán tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là "tương đương tiền";
- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm hoặc trong 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm hoặc hơn 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn.

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

2.8 Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16"Chi phí đi vay".

2.9 Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh của một năm tài chính hoặc một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

2.10 Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

2.11 Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm Thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng Cân đối kế toán là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi (lỗ) khi mua, bán, phát hành.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Hội đồng quản trị phê duyệt và sau khi trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.
Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty.

2.12 Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng
Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ
Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thảo mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;

- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

2.13 Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.14 Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản thuế

Thuế hiện hành

Tài sản thuế và các khoản thuế phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

3 . TIỀN

	30/06/2015 VND	1/1/2015 VND
Tiền mặt	340,679,732	335,859,045
Tiền gửi ngân hàng	921,641,995	3,064,044,844
Các khoản tương đương tiền *(Tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng)*	2,500,000,000	10,000,000,000
Cộng	**3,762,321,727**	**13,399,903,889**

4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

	30/06/2015 VND	1/1/2015 VND
Đầu tư ngắn hạn khác	24,205,184,245	21,705,184,245
	-	-
Cộng	**24,205,184,245**	**21,705,184,245**

- Cho Nhà Xuất Bản Giáo dục Việt Nam vay theo hợp đồng vay vốn số 01-2009/NXBGDVN-TH ngày 26/2/2010 với lãi suất cho vay là 8%/năm. Số dư của hợp đồng này tại thời điểm 31/03/2015 là 4.705.184.245 đ.

- Hợp đồng tiền gửi có kì hạn số 27032014-1/MSB-SACHGD ngày 27/03/2014 tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Long Biên với lãi suất 5,1%/năm số tiền là 3.000.000.000 đồng.

- Cho Công ty CP In và Thương mại Trường An vay theo hợp đồng vay vốn số 01TA/SGDHN ngày 02/01/2015 với lãi suất cho vay là 10,5%/năm. Số dư của hợp đồng này tại thời điểm 30/06/2015 là 3.500.000.000đ.

- Cho Công ty CP Sách Dân tộc vay theo hợp đồng vay vốn số 03.2015/SGDHN ngày 22/4/2015 với lãi suất cho vay là 10,5%/năm. Số dư của hợp đồng này tại thời điểm 30/06/2015 là 2.000.000.000đ.

- Hợp đồng tiền gửi có kì hạn số 26032014-2/MSB-SACHGD ngày 26/03/2014 tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Long Biên với lãi suất 5,1%/năm số tiền là 4.000.000.000 đồng.

- Hợp đồng tiền gửi có kì hạn số 26032014-1/MSB-SACHGD ngày 26/03/2014 tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Long Biên với lãi suất 5,1%/năm số tiền là 3.000.000.000 đồng.

- Hợp đồng tiền gửi có kì hạn số 07102014/MSB-SACHGD ngày 7/10/2014 tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Long Biên với lãi suất 5,1%/năm số tiền là 4.000.000.000 đồng.

5 . CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	30/06/2015	1/1/2015
	VND	VND
Phải thu về tiến góp vốn Dự án TT XBản- P/hành SGK	200,000,000	200,000,000
Dự thu lãi cho vay, các khoản đầu tư	188,260,274	268,182,079
Phải thu khác	103,618,453	236,036,808
Cộng	**491,878,727**	**704,218,887**

6 . HÀNG TỒN KHO

	30/06/2015	1/1/2015
	VND	VND
Hàng mua đang đi đường		-
Nguyên liệu, vật liệu	812,228,162	1,766,664,622
Công cụ, dụng cụ		
Vật tư giao in gia công	8,939,910,212	17,148,415,065
Thành phẩm	17,393,931,146	9,004,480,100
Hàng hóa	2,344,638,486	733,545,321
Hàng gửi đi bán	11,163,199,067	5,572,911,190
Hàng hóa kho bảo thuế		
Hàng hóa bất động sản		
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(349,378,297)	(349,378,297)
	40,304,528,776	**33,876,638,001**

7 . TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ QL	Cộng
Nguyên giá					
Số dư đầu kỳ	-	-	1,584,680,145	1,764,330,128	3,349,010,273
Số tăng trong kỳ	-	-	991,076,818	1,472,886,364	2,463,963,182
Số giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
Số dư cuối kỳ	-	-	2,575,756,963	3,237,216,492	5,812,973,455

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ QL	Cộng
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu kỳ	-	-	1,440,934,551	226,305,533	1,667,240,084
Số tăng trong kỳ	-	-	215,676,438	113,565,820	329,242,258
- Khấu hao trong kỳ			*215,676,438*	*113,565,820*	*329,242,258*
- Tăng khác					-
Số giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
Số dư cuối kỳ	-	-	1,656,610,989	339,871,353	1,996,482,342
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu kỳ	-	-	143,745,594	1,538,024,595	1,681,770,189
Tại ngày cuối kỳ	-	-	919,145,974	2,897,345,139	3,816,491,113

8 . CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỞ DANG

	30/06/2015 VND	1/1/2015 VND
Xây dựng cơ bản dở dang	2,620,500,000	2,620,500,000
- Dự án nhà kho tại xã Tiên Dương - Đông Anh - Hà Nội (1)	*2,620,500,000*	*2,620,500,000*

Theo Hợp đồng góp vốn số 47/2010/HĐGV ngày 15/07/2010 theo hình thức tài sản đồng kiểm soát giữa Công ty Cổ phần In Sách giáo khoa tại TP Hà Nội và các bên là: Công ty Cổ phần Học liệu Giáo dục tại Hà Nội; Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội; Công ty Cổ phần Sách Thiết bị Giáo dục Miền Bắc; Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại TP Hà Nội đã thống nhất thực hiện góp vốn để cùng thực hiện Dự án xin cấp đất mở rộng mặt bằng sản xuất. Theo đó, Công ty Cổ phần In Sách giáo khoa tại Thành phố Hà Nội là đơn vị đại diện thực hiện các thủ tục và theo dõi chi phí của dự án

- Địa điểm thực hiện tại: Xã Tiên Dương - Huyện Đông Anh - Thành phố Hà Nội;
- Diện tích khu đất là 7.662 m2;
- Mục đích sử dụng đất: Dùng làm kho, xưởng sản xuất của các bên liên quan; Giấy chứng nhận quyền sử dụng lô đất do Công ty Cổ phần In Sách giáo khoa tại Thành phố Hà Nội đứng tên. Các bên góp vốn sẽ được sử dụng sản phẩm là một phần diện tích của khu đất tương ứng với tỉ lệ góp vốn/ tổng mức vốn đầu tư của dự án;
- Tổng vốn góp dự kiến: 7.662.000.000 VND, trong đó: Phần góp vốn của Công ty Cổ phần Sách giáo dục tại Thành phố Hà Nội là 25% tương đương: 1.915.500.000 VND.
- Theo hợp đồng này đến thời điểm 01/01/2013, Công ty đã thực hiện góp đủ số tiền theo yêu cầu của hợp đồng, tương ứng là 1.915.500.000 VND.

Trong năm 2013, Theo Biên bản họp ngày 06/06/2013 giữa 5 công ty trên đã thống nhất: Tiếp tục thực hiện Dự án và cùng nhau đóng góp kinh phí để thực hiện các giai đoạn còn lại của Dự án; Riêng phần tham gia đầu tư của Công ty Cổ phần Học liệu Giáo dục Hà Nội sẽ chuyển giao lại toàn bộ cho Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam; Đồng ý ký kết hợp đồng với Công ty Cổ phần Đầu tư IP Việt Nam để thực hiện dịch vụ xin cấp Giấy chứng nhận đầu tư và Giấy phép xây dựng cho Dự án. Sau khi ký kết Biên bản này, thực hiện theo các Công văn phân bổ kinh phí của Công ty Cổ phần In Sách Giáo khoa tại Thành phố Hà Nội, Công ty đã ứng tiếp số tiền thực hiện dự án là 325.000.000 VND. Tại thời điểm 30/06/2015, Công ty đã góp số kinh phí để thực hiện dự án là 2.620.500.000 VND VND.

9 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	30/06/2015 VND	1/1/2015 VND
Đầu tư cổ phiếu dài hạn khác	930,000,000	930,000,000
- Công ty CP Dịch vụ xuất bản Giáo dục tại Hà Nội	*750,000,000*	*750,000,000*
- Công ty CP Sách và Thiết bị trường học Cao Bằng	*180,000,000*	*180,000,000*
Đầu tư dài hạn khác		*14,401,000,000*
	930,000,000	**15,331,000,000**

10 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	30/06/2015 VND	1/1/2015 VND
Chi phí bản thảo	2,462,576,156	4,246,391,806
Chi phí thuê kho tại KCN Nam Thăng Long	2,982,954,548	3,187,500,002
Chi phí thuê văn phòng, các Cửa hàng	11,307,391,672	11,193,219,076
Chi phí sữa chữa, cải tạo CH	1,456,777,649	1,050,774,278
Chi phí trả trước dài hạn khác	3,421,163,687	1,060,764,661
Cộng	**21,630,863,712**	**20,738,649,823**

11 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	30/06/2015 VND	1/1/2015 VND
Thuế giá trị gia tăng	127,115,014	250,815,847
Thuế tiêu thụ đặc biệt		
Thuế xuất, nhập khẩu		
Thuế thu nhập doanh nghiệp	589,603,578	
Thuế thu nhập cá nhân	218,876,610	132,076,260
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	-
Các loại thuế khác	-	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác		
Cộng	**935,595,202**	**382,892,107**

12 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	30/06/2015 VND	1/1/2015 VND
Chi phí thưởng doanh số và hoa hồng môi giới	299,136,634	445,880,409
Chi phí bản thảo và phí phát hành	2,038,669,124	-
Chi phí phải trả khác	440,816,708	275,489,799
	2,778,622,466	**721,370,208**

13 . CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC

	30/06/2015 VND	1/1/2015 VND
Nhuận bút phải trả cty DV XBGD	349,180,000	39,825,000
Kinh phí công đoàn	27,271,100	56,457,870
Bảo hiểm xã hội	40,472,446	-
Bảo hiểm y tế	8,145,514	-
Bảo hiểm thất nghiệp	3,487,030	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	34,839,550	24,109,150
Cộng	**463,395,640**	**120,392,020**

14 . PHẢI TRẢ DÀI HẠN KHÁC

	30/06/2015 VNĐ	1/1/2015 VNĐ
Ký quỹ của các đại lý	46,000,000	46,000,000
	46,000,000	**46,000,000**

Đơn vị tính: VND

15 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Kỳ hoạt động từ 01/4/2015 đến 30/06/2015 VND	Kỳ hoạt động từ 01/4/2014 đến 30/06/2015 VND
Doanh thu bán hàng	54,172,420,970	45,059,421,295
Cộng	**54,172,420,970**	**45,059,421,295**

16 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Kỳ hoạt động từ 01/4/2015 đến 30/06/2015 VND	Kỳ hoạt động từ 01/4/2014 đến 30/06/2015 VND
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	39,599,252,838	34,846,390,198
Cộng	**39,599,252,838**	**34,846,390,198**

17 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Kỳ hoạt động từ 01/4/2015 đến 30/06/2015 VND	Kỳ hoạt động từ 01/4/2014 đến 30/06/2015 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	577,577,426	1,046,164,091
Cộng	**577,577,426**	**1,046,164,091**

18 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Kỳ hoạt động từ 01/4/2015 đến 30/06/2015 VND	Kỳ hoạt động từ 01/4/2014 đến 30/06/2015 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5,325,010,280	4,434,306,452
Thuế TNDN hiện hành	1,025,509,265	957,837,420

Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 2015

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Giám đốc
Nguyễn Cẩm Hương	Phạm Thị Hạnh	Cấn Hữu Hải